

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2020/DS-ST**

Ngày 11/8/2020

V/v: “*T/c Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Hùng

2. Ông Phạm Hoàng Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2020 về việc “*tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2020/QĐST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần K**

Địa chỉ: Số 40-42-44, Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: **Bà TTA** – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông LHB** – Giám đốc chi nhánh An Giang (Theo văn bản ủy quyền số 4522/QĐ-NHKL ngày 31/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP K).

Người được ủy quyền lại: **Bà L.P.Q, sinh năm 1982** – Phó phòng khách hàng cá nhân (Theo văn bản ủy quyền số 03/UQ-CNAG ngày 06/01/2020 của Giám đốc Ngân hàng TMCP K – chi nhánh An Giang).

Địa chỉ: Số 21, 22a2 Lý Thái Tổ, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. (Có mặt).

* Bị đơn: - Anh **V.H.B.D**, sinh năm 1994

- Bà **L.N C**, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: Ấp Phú An, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 06/01/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (Ngân hàng TMCP K) ủy quyền cho bà L.P.Q trình bày như sau:*

Ngân hàng TMCP K – chi nhánh An Giang (Ngân hàng) với anh V.H.B.D và bà L.N C có thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A838246/HĐTD-CC ngày 15/7/2019 vay của Ngân hàng TMCP K - chi nhánh An Giang số tiền 30.000.000 đồng. Mục đích vay: tiêu dùng, thời hạn vay 180 ngày, lãi suất cho vay 16%/năm (lãi gộp), lãi suất nợ quá hạn: 24%/năm, ngày giải ngân 16/7/2019 đến ngày 11/01/2020. Để đảm bảo khoản vay trên, anh D và bà C có cầm cố tài sản là xe Honda - Cick, biển kiểm soát số: 67M1-089.54, số máy: JF18E0173421, số khung: 18068Y085632 do V.H.B.D đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy do Công an huyện Thoại Sơn cấp ngày 11/10/2014 theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A838246/HĐTD-CC ngày 15/7/2019.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh D và bà C trả cho Ngân hàng được số tiền là 16.363.379 đồng, trong đó gốc 15.166.667 đồng và lãi 1.196.712 đồng nên còn nợ số tiền vốn là 14.833.333 đồng và lãi trong hạn là 1.170.411 đồng.

Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu anh Văn Hồng Bảo D và bà L.N C phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn là 14.833.333 đồng và lãi trong hạn tạm tính đến ngày 06/01/2020 là 1.170.411 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 07/01/2020 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ. Yêu cầu duy trì hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A838246/HĐTD-CC ngày 15/7/2019 giữa Ngân hàng TMCP K - chi nhánh An Giang với anh D và bà C để đảm bảo thi hành án.

Do bận công việc nên bà Quyên là người đại diện của nguyên đơn không thể đến Tòa án tham gia phiên tòa được. Vì vậy, bà Quyên có đơn xin vắng mặt tại Tòa và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà. Trong đơn xin vắng mặt xét xử, bà Quyên đại diện cho Ngân hàng xác nhận vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cụ thể là yêu cầu anh V.H.B.D và bà L.N C phải trả cho Ngân hàng TMCP K – chi nhánh An Giang đại diện nhận số tiền tạm tính đến ngày 11/8/2020 là 18.081.223 đồng, trong đó: vốn gốc là 14.833.333 đồng và lãi trong hạn: 1.170.411 đồng, lãi quá hạn: 2.077.479 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/8/2020 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ. Yêu cầu duy trì hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A838246/HĐTD-CC ngày 15/7/2019 giữa Ngân hàng TMCP K - chi nhánh An Giang với anh D và bà C để đảm bảo thi hành án.

* Bị đơn anh V.H.B.D và bà L.N C được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai nên không ghi nhận được ý kiến và hòa giải được. Tại phiên Tòa, anh D và bà C vắng mặt không có lý do chính đáng.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng nên đã từ bỏ quyền của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A838246/HĐTD-CC ngày 15/7/2019 có đủ cơ sở chứng minh anh V.H.B.D và bà L.N C có vay của Ngân hàng TMCP K - chi nhánh An Giang số tiền 30.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh D và bà C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh D và bà C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc vốn gốc là 14.833.333 đồng và lãi trong hạn: 1.170.411 đồng cùng lãi suất phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ là có căn cứ.

Đối với tài sản thế chấp là xe Honda - Cick, biển kiểm soát số: 67M1-089.54, số máy: JF18E0173421, số khung: 18068Y085632, cần tiếp tục duy trì hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A838246/HĐTD-CC ngày 15/7/2019 để đảm bảo thi hành án.

Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 463, 466 Bộ Luật dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 tuyên:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K, buộc anh D và bà C liên đới trả cho Nguyên đơn số tiền nợ vốn 14.833.333 đồng và lãi trong hạn tính đến ngày 11/8/2020 (16%/năm) là 1.170.411 đồng cùng lãi suất phát sinh từ ngày 12/8/2020 theo mức lãi suất trong hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp để đảm bảo số nợ nêu trên.

- Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngân hàng TMCP K ủy quyền cho bà L.P.Q , theo văn bản ủy quyền số 03/UQ-CNAG ngày 06/01/2020 của Giám đốc Ngân hàng TMCP K – chi nhánh An Giang. Sự ủy quyền của các đương sự phù hợp Điều 562 và Điều 563 Bộ Luật dân sự nên được HĐXX chấp nhận.

[1.2] Ngân hàng khởi kiện anh V.H.B.D và bà L.N C. Anh D và bà C có nơi cư trú tại ấp Phú An, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Anh D và bà C (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh D và bà C.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] HĐXX xét thấy, hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A838246/HĐTD-CC ngày 15/7/2019 ký kết giữa Ngân hàng với anh D và bà C được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng tín dụng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ theo hợp đồng tín dụng đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh D và bà C không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi đúng hạn cho Ngân hàng để phát sinh nợ quá hạn là vi phạm nghĩa vụ của người vay. Hơn thế nữa, trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn là anh D và bà C có nhận được thông báo của Tòa án nhưng không thể hiện ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xem như bị đơn đã thừa nhận khoản nợ trên. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện anh D và bà C yêu cầu trả số tiền vốn là 14.833.333 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 280, 466, 468 Bộ Luật dân sự 2015.

Đối với yêu cầu tính lãi của Ngân hàng: Việc anh D và bà C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán vốn lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là gây ảnh hưởng đến Ngân hàng nên Ngân hàng căn cứ Điều II của Hợp đồng để yêu cầu tính lãi là có cơ sở phù hợp khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng 2010 nên được chấp nhận: Số tiền lãi từ ngày vay 15/7/2019 đến ngày 11/8/2020 là 3.247.890 đồng (trong đó lãi trong hạn là 1.170.411 đồng, lãi quá hạn là 2.077.479 đồng).

[2.2] Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A838246/HĐTD-CC ngày 15/7/2019 ký kết giữa Ngân hàng với anh D và bà C là hợp đồng tín dụng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ nên Ngân hàng yêu cầu duy trì hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố trên để đảm bảo thi hành án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, có cơ sở buộc anh D và bà C cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi (tính đến ngày 11/8/2020) là 18.081.224 đồng và buộc anh D và bà C phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi anh D và bà C thanh toán xong khoản nợ với Ngân hàng. Đồng thời duy trì hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố trên để đảm bảo thi hành án.

[2.3] Lời phát biểu của Kiểm sát phiên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên anh D và bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, 244, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với anh V.H.B.D và bà L.N C.

Buộc anh V.H.B.D và bà L.N C có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K do Ngân hàng TMCP K – chi nhánh An Giang đại diện nhận số tiền 18.081.223 đồng (mười tám triệu không trăm tám mươi ngàn hai trăm hai mươi ba đồng). Trong đó: Vốn gốc là 14.833.333 đồng, lãi tạm tính tới ngày 11/8/2020 trong hạn là 1.170.411 đồng, lãi quá hạn là 2.077.479 đồng.

Kể từ ngày 12/8/2020, anh D và bà C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A838246/HĐTD-CC ngày 15/7/2019 cho đến khi anh D và bà C thanh toán xong khoản nợ với Ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP K thì lãi suất mà anh D và bà C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP K.

Tiếp tục duy trì hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A838246/HĐTD-CC ngày 15/7/2019 giữa Ngân hàng TMCP K với anh D và bà C để đảm bảo thi hành án. Trường hợp, anh D và bà C không thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP K được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản cầm cố, cụ thể là xe Honda - Cick, biển kiểm soát số: 67M1-089.54, số máy: JF18E0173421, số khung: 18068Y085632 do V.H.B.D đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy do Công an huyện Thoại Sơn cấp ngày 11/10/2014 theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A838246/HĐTD-CC ngày 15/7/2019 để thu hồi nợ.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Anh V.H.B.D và bà L.N C phải nộp 904.000 đồng (chín trăm lẻ bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K do Ngân hàng TMCP K – chi nhánh An Giang đại diện nhận số tiền 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000849 ngày 28/02/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

*** Về quyền kháng cáo:** Ngân hàng TMCP K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh D và bà C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND h.Thoại Sơn;
- Chi cục THADS h.Thoại Sơn;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Mai Thị Vân